

UBND THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH

Số: 90/BC-TCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 6 năm 2022

### BÁO CÁO

Về việc bổ sung có mục tiêu kinh phí cho UBND các xã, phường tổ chức Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2022-2025

Kính gửi: UBND thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 99-QĐ-TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;

Căn cứ Hướng dẫn số 06-HD/TU ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi hướng dẫn Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 53-HD/TU ngày 08/4/2022 của Thành ủy Quảng Ngãi triển khai thực hiện Hướng dẫn số 06-HD/TU 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về Đại hội Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 10637/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022;

Xét đề nghị của UBND các xã, phường về việc hỗ trợ kinh phí phục vụ Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2022-2025; theo Danh sách Tổng số Đảng viên Đảng bộ cơ sở (tính đến 30/5/2022) do Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thành phố cung cấp ngày 30/5/2022.

Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; Để tạo điều kiện cho Đảng bộ các xã, phường tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 đảm bảo đúng yêu cầu, nội dung và đạt hiệu quả, Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố kính đề xuất UBND thành phố bổ sung có mục tiêu kinh phí cho UBND các xã, phường để thực hiện tổ chức Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2022-2025, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí bổ sung: 1.335.487.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn Dự phòng chi ngân sách thành phố tại Quyết định số 10637/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Quảng Ngãi.

Việc sử dụng nguồn dự phòng để thực hiện các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán năm 2022 đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 "*Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán*".

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố kính đề xuất UBND thành phố Quảng Ngãi xem xét, quyết định để làm cơ sở triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Phòng;
- Lưu: VT. Văn.





**TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẠI HỘI CHI BỘ TRỰC THUỘC  
ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2022-2025**

*(Kèm theo Báo cáo số 90/BC-TCKH ngày 13/6/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch TP)*

ĐVT: Đồng

TT	Tên đơn vị	Số Đảng viên theo Cơ quan Tổ chức - Nội vụ TP cung cấp	Tổng số kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)*1.490.000*0,1	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>8.963</b>	<b>1.335.487.000</b>	
1	UBND phường Nghĩa Chánh	705	105.045.000	
2	UBND phường Chánh Lộ	659	98.191.000	
3	UBND phường Nghĩa Lộ	818	121.882.000	
4	UBND phường Quảng Phú	802	119.498.000	
5	UBND phường Trần Phú	1.338	199.362.000	
6	UBND phường Nguyễn Nghiêm	482	71.818.000	
7	UBND phường Trần Hưng Đạo	628	93.572.000	
8	UBND phường Hồng Phong	375	55.875.000	
9	UBND phường Trương Quang Trọng	639	95.211.000	
10	UBND xã Nghĩa Đồng	193	28.757.000	
11	UBND xã Nghĩa Dũng	148	22.052.000	
12	UBND xã Nghĩa Hà	178	26.522.000	
13	UBND xã Nghĩa An	172	25.628.000	
14	UBND xã Nghĩa Phú	131	19.519.000	
15	UBND xã Tịnh Ấn Đông	126	18.774.000	
16	UBND xã Tịnh Ấn Tây	295	43.955.000	
17	UBND xã Tịnh An	145	21.605.000	
18	UBND xã Tịnh Long	119	17.731.000	
19	UBND xã Tịnh Châu	138	20.562.000	
20	UBND xã Tịnh Thiện	168	25.032.000	
21	UBND xã Tịnh Khê	292	43.508.000	
22	UBND xã Tịnh Kỳ	164	24.436.000	
23	UBND xã Tịnh Hòa	248	36.952.000	

**QUYẾT ĐỊNH**

về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng  
của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XI;
- Xét đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Tài chính,

**BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở".

**Điều 2.** Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Tài chính hướng dẫn, theo dõi thực hiện thống nhất Quy định này trong toàn Đảng.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 84-QĐ/TW, ngày 01-10-2003 của Ban Bí thư Trung ương (khoá IX) và có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các cấp uỷ và tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Nơi nhận :

- Bộ Tài chính,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Lê Hồng Anh



## QUY ĐỊNH

### về chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

(Ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30-5-2012  
của Ban Bí thư Trung ương Đảng)

#### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1- Quy định này áp dụng đối với các tổ chức đảng gồm :

- a) Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn.
- b) Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang.
- c) Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc khu vực nhà nước.
- d) Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài khu vực nhà nước.
- e) Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán ngân sách trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế.

2- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; các quận uỷ, huyện uỷ, thành uỷ, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ (là đơn vị dự toán ngân sách đảng) không thực hiện theo Quy định này.

#### **Điều 2. Nội dung chi và cơ sở lập dự toán chi hoạt động của tổ chức cơ sở đảng**

Định mức chi quy định dưới đây là mức chi tối thiểu, là cơ sở lập dự toán của tổ chức đảng các cấp. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng tài chính, ngân sách uỷ ban nhân dân các cấp, các doanh nghiệp, các tổ chức, đơn vị quy định mức hỗ trợ bổ sung để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng các cấp.

##### 1- Chi mua báo, tạp chí, tài liệu

Chi mua báo, tạp chí thực hiện theo Chi thị số 11-CT/TW, ngày 28-12-1996 của Bộ Chính trị (khoá VIII); ngoài ra, một số báo, tạp chí, tài liệu của tổ chức đảng do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quy định cụ thể về số lượng từng loại phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng tổ chức cơ sở đảng và khả năng nguồn kinh phí.

##### 2- Chi tổ chức đại hội Đảng

- Khoán chi hỗ trợ đại hội chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn bằng 0,1 mức lương tối thiểu/trên một đại biểu dự đại hội.



- Đại hội chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở, kinh phí tổ chức đại hội thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

### 3- Chi khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên

Hình thức, thẩm quyền, tiêu chuẩn, đối tượng và thủ tục xét khen thưởng, mức tặng thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân; danh hiệu "Huy hiệu Đảng" và mức tiền thưởng kèm theo thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

### 4- Chi hoạt động khác

4.1- Văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, chi hội nghị, công tác phí; phụ cấp cấp uỷ (nếu có); chi công tác xây dựng Đảng; chi tiếp khách, thăm hỏi đảng viên và các chi phí đảng vụ khác, mức chi theo quy định của Đảng và Nhà nước. Định mức lập dự toán hằng năm :

a) Chi hỗ trợ chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo [thuộc địa bàn khu vực III, khu vực II (nếu có) theo quy định của Chính phủ], mức hỗ trợ bằng 3 lần mức lương tối thiểu/chi bộ/năm.

b) Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn

- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở có 30 đảng viên trở xuống : định mức chi cố định là 15 lần mức lương tối thiểu/chi bộ/năm.

- Từ đảng viên thứ 31 đến đảng viên thứ 100 : định mức chi bằng 0,4 mức lương tối thiểu/đảng viên/năm.

- Từ đảng viên thứ 101 đến đảng viên thứ 200 : định mức chi bằng 0,3 mức lương tối thiểu/đảng viên/năm.

- Từ đảng viên thứ 201 đến đảng viên thứ 300 : định mức chi bằng 0,2 mức lương tối thiểu/đảng viên/năm.

- Từ đảng viên thứ 301 trở lên : định mức chi bằng 0,1 mức lương tối thiểu/đảng viên/năm.

c) Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang :

- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở có 30 đảng viên trở xuống : định mức chi cố định là 10 lần mức lương tối thiểu/chi bộ/năm.

- Từ đảng viên thứ 31 đến đảng viên thứ 100 : định mức chi bằng 0,4 mức lương tối thiểu/đảng viên/năm.

- Từ đảng viên thứ 101 đến đảng viên thứ 200 : định mức chi bằng 0,3 mức lương tối thiểu/đảng viên/năm.

- Từ đảng viên thứ 201 đến đảng viên thứ 300 : định mức chi bằng 0,2 mức lương tối thiểu/đảng viên/năm.



- Từ đảng viên thứ 301 trở lên : định mức chi bằng 0,1 mức lương tối thiểu/đảng viên/năm.

d) Đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở thuộc địa bàn khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo [địa bàn khu vực III, khu vực II (nếu có) theo quy định của Chính phủ], định mức chi lập dự toán bằng 2 lần mức quy định trên.

e) Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp; các tổ chức kinh tế

- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở có tỉ lệ đảng viên trên tổng số cán bộ, công nhân viên từ 25% trở lên : định mức chi hoạt động công tác đảng bằng 0,6% (sáu phần nghìn) trên tổng quỹ tiền lương của đơn vị.

- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở có tỉ lệ đảng viên trên tổng số cán bộ, công nhân viên dưới 25% : định mức chi hoạt động công tác đảng bằng 0,5% (năm phần nghìn) trên tổng quỹ tiền lương của đơn vị.

Định mức chi quy định tại tiết e này phải đảm bảo kinh phí chi hoạt động của các tổ chức đảng tối thiểu bằng mức quy định tại tiết c, điểm 4.1, khoản 4, Điều 2.

4.2- Đối với các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang, trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp : kinh phí sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản tùy theo khả năng nguồn kinh phí do cấp uỷ xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Chế độ chi hoạt động của đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán ngân sách trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế.

1- Chi đảm bảo hoạt động của bộ máy có tính chất ổn định được tính trên cơ sở biên chế và định mức chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị cùng cấp.

2- Nội dung chi hoạt động công tác đảng gồm : chi mua báo, tạp chí, tài liệu; đại hội; khen thưởng; chi mua văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền; chi hội nghị, công tác phí; phụ cấp cấp uỷ; chi công tác xây dựng Đảng; chi tiếp khách, thăm hỏi đảng viên và các chi phí đảng vụ khác theo chế độ quy định của Đảng và Nhà nước.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức đảng**

Nguồn kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng gồm :

- Đảng phí được trích giữ lại.

- Thu khác của tổ chức đảng.

- Ngân sách nhà nước cấp (chênh lệch giữa dự toán được phê duyệt và đảng phí được trích giữ lại, thu khác của tổ chức đảng).



## **Điều 5. Phương thức đảm bảo kinh phí hoạt động của tổ chức đảng**

1- Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn

a) Lập và giao dự toán

Hàng năm, căn cứ vào chế độ chi theo Quy định này, cấp uỷ đảng xã, phường, thị trấn lập dự toán chi hoạt động công tác đảng của cấp mình và chi hỗ trợ đại hội và hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới [đối với địa bàn khu vực III, khu vực II (nếu có) theo quy định của Chính phủ] gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp chung vào dự toán thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn.

b) Hình thức cấp phát và quyết toán

Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của cấp uỷ và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và báo cáo cấp uỷ, đồng thời báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

2- Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang

a) Lập và giao dự toán

Hàng năm, căn cứ vào chế độ chi theo Quy định này, cấp uỷ đảng lập dự toán chi hoạt động công tác đảng của cấp mình gửi cơ quan, đơn vị dự toán cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổng hợp chung vào dự toán thu, chi của cơ quan, đơn vị mình.

b) Hình thức cấp phát và quyết toán

Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của cấp uỷ và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và báo cáo cấp uỷ, đồng thời báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

3- Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế

3.1- Thuộc khu vực nhà nước

a) Lập và giao dự toán

Hàng năm, căn cứ vào chế độ chi tại Quy định này, cấp uỷ đảng lập kế hoạch tài chính chi hoạt động công tác đảng của cấp mình gửi doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế tổng hợp chung vào kế hoạch tài chính năm của đơn vị mình, khoản kinh phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b) Hình thức cấp phát và quyết toán

Căn cứ vào kế hoạch tài chính được duyệt, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế có trách nhiệm chi và quyết toán khoản kinh phí hoạt



động công tác đảng theo quy định và báo cáo cấp uỷ, đồng thời báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

### 3.2- Ngoài khu vực nhà nước

#### a) Lập và giao dự toán

Hằng năm, căn cứ vào định mức chi tại tiết c, điểm 4.1, khoản 4, Điều 2 Quy định này, cấp uỷ lập dự toán kinh phí chi hoạt động công tác đảng của cấp mình gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp phê duyệt và đảm bảo.

#### b) Hình thức cấp phát và quyết toán

- Các khoản chi hỗ trợ cho hoạt động công tác đảng được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế.

- Căn cứ dự toán được phê duyệt, nguồn đảng phí trích giữ lại, kinh phí hỗ trợ của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và tổ chức kinh tế, cấp uỷ cấp trên trực tiếp có trách nhiệm đảm bảo phần chênh lệch chi hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới.

- Cấp uỷ cấp trên quyết định hình thức cấp phát và quyết toán theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của tổ chức đảng.

4- Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán ngân sách trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang

4.1- Các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang trực tiếp đảm bảo chi hoạt động của bộ máy có tính chất ổn định được tính trên cơ sở biên chế và định mức chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị cùng cấp.

4.2- Cấp uỷ đảng lập dự toán chi hoạt động công tác đảng gồm : chi mua báo, tạp chí, tài liệu; đại hội; khen thưởng; chi mua văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, chi hội nghị, tiếp khách, công tác phí, chi công tác xây dựng Đảng, chi thăm hỏi đảng viên và các chi phí đảng vụ khác; cơ quan, đơn vị tổng hợp chung vào dự toán thu, chi của cơ quan, đơn vị mình.

Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động công tác đảng, quyết toán theo quy định và báo cáo cấp uỷ.

5- Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán ngân sách trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc khu vực nhà nước

5.1- Các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc khu vực nhà nước trực tiếp đảm bảo chi hoạt động của bộ máy có tính chất ổn định được tính trên cơ sở biên chế và định mức chi thường xuyên của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế.



5.2- Đối với đảng bộ có chính quyền cùng cấp lập dự toán chi hoạt động công tác đảng gồm : chi mua báo, tạp chí, tài liệu; đại hội; khen thưởng; chi mua văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, chi hội nghị, tiếp khách, công tác phí, chi công tác xây dựng Đảng, chi thăm hỏi đảng viên và các chi phí đảng vụ khác; các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế có trách nhiệm tổng hợp chung vào kế hoạch tài chính của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế; khoản kinh phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của cấp uỷ và quyết toán kinh phí hoạt động công tác đảng theo quy định và báo cáo cấp uỷ.

5.3- Đối với đảng bộ không có chính quyền cùng cấp căn cứ vào chế độ chi theo Quy định này, cấp uỷ lập dự toán chi hoạt động công tác đảng của cấp mình gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp phê duyệt và đảm bảo.

Cấp uỷ cấp trên quyết định hình thức cấp phát và quyết toán theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của tổ chức đảng.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1- Cấp uỷ các cấp phải nhận thức đầy đủ, đề cao trách nhiệm chấp hành đúng các quy định về chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp, sử dụng kinh phí đúng mục đích, không sử dụng kinh phí dự toán chi mua báo, tạp chí, tài liệu học tập cho các nội dung chi khác; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đúng và đầy đủ chế độ kế toán thống kê theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

2- Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn cụ thể số lượng đầu báo, tạp chí chuyên ngành công tác xây dựng Đảng, tài liệu học tập... tổ chức cơ sở đảng được mua định kỳ (hàng ngày, hàng tháng, hàng quý).

3- Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tài chính và Đảng uỷ Ngoại nước tổ chức xây dựng chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng ở ngoài nước.

4- Văn phòng Trung ương Đảng, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Bộ Tài chính kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện Quy định này.

Quy định này được phổ biến đến các cấp uỷ đảng, đảng viên để thực hiện.

---



ĐẾN Số: .....  
Ngày: 8/6/2022

THÀNH ỦY QUẢNG NGÃI  
CƠ QUAN TỔ CHỨC - NỘI VỤ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM  
Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2022

TỔNG SỐ ĐẢNG VIÊN ĐẢNG BỘ CƠ SỞ  
(tính đến 30/5/2022)

STT	Chi, đảng bộ cơ sở	Số chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên
1	Đảng ủy phường Nghĩa Chánh	14	705
2	Đảng ủy phường Chánh Lộ	15	659
3	Đảng ủy phường Nghĩa Lộ	14	818
4	Đảng ủy phường Quảng Phú	17	802
5	Đảng ủy phường Trần Phú	18	1,338
6	Đảng ủy phường Nguyễn Nghiêm	9	482
7	Đảng ủy phường Trần Hưng Đạo	10	628
8	Đảng ủy phường Lê Hồng Phong	11	375
9	Đảng ủy phường Trương Quang Trọng	18	639
10	Đảng ủy xã Nghĩa Đồng	10	193
11	Đảng ủy xã Nghĩa Dũng	11	148
12	Đảng ủy xã Nghĩa Hà	17	178
13	Đảng ủy xã Nghĩa An	13	172
14	Đảng ủy xã Nghĩa Phú	8	131
15	Đảng ủy xã Tịnh Ấn Đông	10	126
16	Đảng ủy xã Tịnh Ấn Tây	9	295
17	Đảng ủy xã Tịnh An	9	145
18	Đảng ủy xã Tịnh Long	8	119
19	Đảng ủy xã Tịnh Châu	7	138
20	Đảng ủy xã Tịnh Thiện	8	168
21	Đảng ủy xã Tịnh Khê	10	292
22	Đảng ủy xã Tịnh Kỳ	8	164
23	Đảng ủy xã Tịnh Hòa	11	248



24	Đảng ủy Công an TP	12	157
25	Đảng ủy Quân sự TP	3	45
26	Đảng ủy Công ty CP MT đô thị	5	70
27	Đảng ủy Trung tâm y tế TP	5	65
28	Đảng ủy Trường THPT chuyên Lê Khiết	4	57
29	Đảng ủy Trường THPT Trần Quốc Tuấn	3	49
30	Đảng ủy Trường THPT Lê Trung Đình	3	40
31	Đảng ủy Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	3	34
<b>TỔNG</b>		<b>303</b>	<b>9,480</b>

K/T TRƯỞNG CƠ QUAN



CƠ QUAN

Thị Xuân